



## 改正労働法について

2019年11月21日  
AIC Vietnam Co.,Ltd.

1. 労働時間（現行法とほぼ同様）/Thời giờ làm việc bình thường (Hầu như không thay đổi so với luật hiện hành)
  - ✓ 法定労働時間は週 48 時間  
Thời giờ làm việc bình thường là 48 giờ trong 01 tuần.
  - ✓ 1日の労働時間を 10 時間とすることもできるが、週あたり 48 時間を超えない。  
Thời giờ làm việc bình thường có thể là 10 giờ trong 01 ngày nhưng không quá 48 giờ trong 01 tuần.
  - ✓ 雇用者が週 40 時間労働とすることを奨励する（注：義務ではない）。  
Nhà nước khuyến khích người sử dụng lao động thực hiện tuần làm việc 40 giờ đối với người lao động, tuy nhiên không bắt buộc.
2. 時間外労働（Làm thêm giờ）
  - ✓ 上限を年間 200 時間とする。（現行法と同様）  
Thời gian làm thêm giờ tối đa không quá 200 giờ trong 01 năm. (Không thay đổi so với luật hiện hành)
  - ✓ ただし、以下の場合には申請すれば、年間 300 時間までが認められる（注：延長申請が当局より認められた場合に限る。）  
Tuy nhiên, các trường hợp sau đây được tổ chức làm thêm đến 300 giờ trong 01 năm nếu đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước về lao động (trong trường hợp đăng ký tổ chức làm thêm được cơ quan lao động phê duyệt).
    - a) 輸出用の繊維製品、縫製品、皮製品、靴、農林水産物の加工品の製造、加工  
Sản xuất, gia công xuất khẩu sản phẩm là hàng dệt, may, da, giày, chế biến nông, lâm, thủy sản.
    - b) 電力、通信、精油、給排水事業  
Sản xuất, cung cấp điện, viễn thông, lọc dầu, cấp, thoát nước
    - c) 専門性の高い被雇用者が要求され、労働市場が適宜提供できない業務に従事させる場合（注：改正法で補則された内容）  
Trường hợp giải quyết công việc đòi hỏi lao động có trình độ chuyên môn cao mà thị trường lao động không cung ứng đầy đủ, kịp thời. (Nội dung mới)
    - d) 原材料や製品の季節性と時期により、延期できず緊急な作業が必要となる、または予期せぬ客観的要因（気候、天災、戦争、火災、電力不足、原材料不足、生産ラインの技術的問題）により生じた事態を解決する場合（同上）  
Các trường hợp phải giải quyết công việc cấp bách, không thể trì hoãn, do tính chất thời vụ, thời điểm của nguyên liệu, sản phẩm hoặc để giải quyết công việc phát sinh do yếu tố khách quan không dự liệu trước được (hậu quả thời tiết, thiên tai, địch họa, hỏa hoạn; thiếu điện; thiếu nguyên liệu; sự cố kỹ thuật của dây chuyền sản xuất). (Nội dung mới)
    - e) 政府が規定するその他の場合（同上）  
Các trường hợp khác do Chính phủ quy định. (Nội dung mới)
  - ✓ 月当りの上限を 40 時間とする（注：現行法では 30 時間）。  
Thời gian làm thêm giờ tối đa trong 01 tháng không quá 40 giờ (Luật hiện hành là 30 giờ).
3. 祝日の追加( Bổ sung ngày nghỉ lễ)  
9月2日の国慶節と連なる日を祝日として追加する（注：9月1日、あるいは3日の意味）。  
Bổ sung thêm một ngày nghỉ lễ vào dịp Quốc khánh mừng 02 tháng 09 (Có thể sắp xếp vào ngày 01 tháng 09 hoặc ngày 03 tháng 09).

以上